TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 18-4-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Bà Nguyễn Thị Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; ĐKHKTT: Thôn H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 và con bà Chu Thị L, sinh năm 1974, chưa vợ con; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 30 ngày 26/12/2022 của Công an huyện K có 02 tiền sự: Ngày 12/06/2020, Công an huyện K, Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trêu ghẹo, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác (đã được xóa). Ngày 11/7/2022, Công an huyện N, tỉnh Bắc Giang ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2022, tạm giữ từ ngày 17/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội. *"Có mặt"*

2.Dương Công L, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Thôn S, xã Q, huyện S, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Công L, sinh năm 1961, đã chết và con bà Dương Thị M, sinh năm 1964, chưa vợ con; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 31 ngày 26/12/2022 của Công an huyện K không có tiền án tiền sự. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2022, tạm giữ từ ngày 17/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP Hà Nội. *"Có mặt"*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972; bà Chu Thị Lợi, sinh năm 1975; Cùng trú tại: Thôn H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Giang. *"Ông B, bà Lợi có mặt"*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân L và H là công nhân làm cùng nhau tại Công trường xây dựng khu vực gần Trung tâm thương mại Big C – B, Hà Nội được khoảng 4 tháng. H nghiện từ năm 2008. Qua nói chuyện, L biết H cũng là người nghiện ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, khi L đang ở trong lán công trình thì H đến rủ L mỗi người góp 100.000 đồng để đi mua ma túy cùng sử dụng, L đồng ý, H đưa cho L cầm 100.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 98K1 – 280.67 chở L đi lên khu vực S, Bắc Ninh để mua ma túy. Khi H và L đến khu vực S, Bắc Ninh thì gặp và mua 02 gói ma túy, với giá 200.000đ của một nam thanh niên không rõ nhân thân. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe máy chở L đi về lán công trình để cùng sử dụng ma túy. Khi L và H đi đến đoạn đường T, xã Yên Viên, K, thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Thu giữ của L 02 gói, L tự khai là Heroine; Thu của L và H mỗi người 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Thu giữ của H 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA biển số 98K1- 28067.

Tại Bản kết luận giám định số 8564/KL-KTHS ngày 24/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,048 gam; Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy trắng là ma tuý loại Heroine, khối lượng 0,067 gam"*. Tổng khối lượng là 0,115 gam Heroine.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 20/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Dương Công L và Nguyễn Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên Tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Dương Công L khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. H khai xe máy mua 47 triệu, bị cáo có

25 triệu, bố mẹ đưa cho 22 triệu và cho 3 triệu đăng ký xe. Số tiền 22 triệu bố mẹ đưa coi như cho vay để hàng tháng bị cáo đi làm phải gửi lại tiền bố mẹ, vì lúc mua xe bị cáo tính mua trả góp vì trả góp nhiều tiền nên bố mẹ bị cáo vay mượn cho bị cáo để khỏi phải trả lãi. Tôi đề nghị HĐXX trả lại xe cho bố mẹ tôi để bố mẹ tôi bán đi trả nợ.

Ông B bà Lợi tại phiên tòa trình bày là vay mượn 22 triệu đưa bị cáo mua xe coi như cho bị cáo vay để hàng tháng bị cáo trả lại ông bà để trả cho người vay, vì trả góp thì phải trả lãi nhiều. Ông bà không biết bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy, đề nghị HĐXX trả lại cho ông bà để ông bà bán đi trả nợ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Công L có đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 ; Điều 106 BLTTHS **Xử phạt H từ 15 đến 18 tháng tù**, hạn tù tính từ ngày 16/12/2022. **Xử phạt L từ 13 đến 15 tháng tù**, hạn tù tính từ ngày 16/12/2022. Về hình phạt bổ sung không

Về vật chứng đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,102 gam heroine còn sau khi giám định, trả lại 01 điện thoại di động nokia màu đen lắp sim liên lạc 0365670470 không sử dụng vào việc phạm tội cho bị cáo H; trả lại 01 điện thoại di động nokia màu xanh lắp sim liên lạc 03658270850 không sử dụng vào việc phạm tội cho bị cáo L. Trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 98K1 – 280.67 cho ông B và bà Lợi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

- Xét bị cáo H và bị cáo L bị bắt quả tang, thu giữ ma túy đã được giám định theo quy định của pháp luật có khối lượng cả hai gói là 0,115 gam Heroine. Tại phiên tòa bị cáo H và bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ khác gồm Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, đủ cơ sở kết luận bị cáo H và bị cáo L có hành vi tàng trữ 0,115 gam Heroine để sử dụng. Về vai trò của từng bị cáo: H là người rủ rê, người bỏ tiền mua ma túy cùng L, người lái xe chở L đi mua, L là người thực hành tích cực, bỏ tiền mua ma túy, người trực tiếp giao dịch mua ma túy, cầm ma túy về thì bị bắt, vai trò của H quan trọng hơn L nên hình phạt nghiêm khắc hơn L. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm khách thể được Nhà nước bảo vệ là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS, quy định loại ma túy Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

-Về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng

-Về tình tiết giảm nhẹ: Hai bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, L phạm tội lần đầu nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 đối với L Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H và bị cáo L không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng, biện pháp tư pháp khác:

- Số ma túy sau khi đi giám định về còn 0,102 gam Heroine là vật nhà nước cấp lưu hành, cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nokia màu đen lắp sim liên lạc 0365670470 của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động nokia màu xanh lắp sim liên lạc 03658270850 của bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 98K1 – 280.67 đăng ký tên bị cáo H, bị cáo H chở bị cáo L đi mua ma túy. Xét thấy chiếc xe máy trên đăng ký tên bị cáo nhưng là tài sản chung của bị cáo và ông B bà Lợi vì nguồn tiền mua xe của cả bị cáo và của ông B bà Lợi. Xét ông B bà Lợi không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, tại phiên tòa ông B bà Lợi và bị cáo đều tự nguyện đề nghị trao trả xe cho ông B bà Lợi. Xét thấy trả chiếc xe máy trên cho ông B bà Lợi là đúng quy định của pháp luật và cũng là tạo điều kiện cho bị cáo và gia đình bớt khó khăn hơn khi bị cáo chấp hành án để bị cáo có động lực cải tạo tốt.

[5].Về án phí: 02 bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với đối tượng bán ma túy cho H và L, do không xác định được nhân thân, cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 đối với bị cáo L Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015;

- Khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Dương Công L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

-Bị cáo Nguyễn Văn H 13 *(mười ba)* tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 16/12/2022.

- Bị cáo Dương Công L 12 *(mười hai)* tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 16/12/2022.

Về hình phạt bổ sung*:* không.

Về vật chứng:

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,102 gam Heroine

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nokia màu đen đã qua sử dụng lắp sim liên lạc 0365670470.

+ Trả lại bị cáo Dương Công L 01 điện thoại di động nokia màu xanh đã qua sử dụng lắp sim liên lạc 03658270850.

+ Trả lại ông Nguyễn Văn B bà Chu Thị Lợi 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS: 98K1 – 280.67.

(Vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2023

giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H và Dương Công L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo H và bị cáo L, ông B, bà Lợi có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- BÞ c¸o;
- TAND TP Hµ Néi;
- VKSND TP Hà Nội;
- C«ng an huyÖn Gia L©m;
- VKSND huyÖn Gia L©m;
- Chi cục THADS huyÖn Gia L©m;
- L-u hå s¬ vô ¸n;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thiên Hương